

Số: 812/2025/QĐST-VHNGĐ

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của
Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 99, ngày 07 tháng 12 năm 2020 do
Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần
Thanh T và bà Đặng Hồ T1.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số
544/2025/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: D Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: A N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Đặng Hồ T1**, sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú: 556/72/13 N, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Chỗ ở hiện nay: 5 N, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 là
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã
hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Đặng Hồ T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 trẻ tên Trần Khánh T2, sinh ngày 24/4/2021.

Ông T và bà T1 thoả thuận giao trẻ Trần Khánh T2 cho bà Đặng Hồ T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Ông Trần Thanh T cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Thi hành từ ngày 01/6/2025. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà ông T chậm thực hiện cấp dưỡng số tiền trên thì ông T còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: ông Trần Thanh T và bà Đặng Hồ T1 phải chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0053116 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh